

PHÁT HUY NGUỒN LỰC VĂN HÓA TRONG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM

Lê Thị Thùy Dương¹, Trần Mộng Nghi²

¹Khoa Khoa học Chính trị, Xã hội và Nhân văn - Đại học Cần Thơ

²Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An ninh - Đại học Cần Thơ

Tóm tắt: Trong bối cảnh toàn cầu hóa và yêu cầu phát triển bền vững ngày càng cấp thiết, nhiều quốc gia chú trọng nhận diện và phát huy các nguồn lực phát triển mang tính nội sinh. Bên cạnh nguồn lực kinh tế, KH-CN và thể chế, nguồn lực văn hóa ngày càng được xem là yếu tố quan trọng, góp phần bảo đảm tính bền vững và bản sắc của quá trình phát triển. Ở Việt Nam, với hệ thống giá trị văn hóa đa dạng và giàu bản sắc, nguồn lực văn hóa có tiềm năng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, củng cố gắn kết xã hội và phát triển con người. Bài viết phân tích vai trò của nguồn lực văn hóa trong chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay, dựa trên tiếp cận liên ngành giữa văn hóa học và khoa học phát triển, kết hợp phân tích – tổng hợp tài liệu và phân tích chính sách. Kết quả cho thấy nguồn lực văn hóa đã được chú trọng trong du lịch, công nghiệp văn hóa và xây dựng nông thôn mới, nhưng vẫn hạn chế về nhận thức, cơ chế chính sách và sự tham gia cộng đồng, từ đó cần giải pháp phát huy hiệu quả như động lực nội sinh.

Từ khóa: Nguồn lực văn hóa; phát triển bền vững; chính sách văn hóa; công nghiệp văn hóa; Việt Nam.

HARNESSING CULTURAL RESOURCES IN VIETNAM'S SUSTAINABLE DEVELOPMENT STRATEGY

Abstract: In the context of globalization and the increasingly urgent demand for sustainable development, many countries have focused on identifying and mobilizing endogenous development resources. Alongside economic resources, science and technology, and institutions, cultural resources are increasingly regarded as a crucial factor that helps ensure both the sustainability and the distinct identity of development processes. In Vietnam, with a diverse and distinctive system of cultural values, cultural resources have significant potential to promote economic growth, strengthen social cohesion, and foster human development. This article analyzes the role of cultural resources in Vietnam's current sustainable development strategy, drawing on an interdisciplinary approach that combines cultural studies and development studies, together with document analysis and synthesis and policy analysis. The findings indicate that cultural resources have received attention in areas such as tourism, cultural industries, and new rural development; however, their exploitation and promotion remain limited, particularly in terms of awareness, policy mechanisms, and community participation. Therefore, appropriate solutions are needed to effectively harness cultural resources as an endogenous driving force for sustainable development in Vietnam in the coming period.

Keywords: Cultural resources; sustainable development; cultural policy; cultural industries; Vietnam.

Nhận bài: 22/11/2025

Phản biện: 20/12/2025

Duyệt đăng: 23/12/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Phát triển bền vững đã trở thành định hướng chiến lược quan trọng của nhiều quốc gia trong bối cảnh thế giới đang đối mặt với những thách thức toàn cầu như biến đổi khí hậu, bất bình đẳng xã hội và suy giảm các nguồn tài nguyên. Trong cách tiếp cận hiện đại, phát triển bền vững không chỉ là vấn đề tăng trưởng kinh tế hay bảo vệ môi trường, mà còn là quá trình phát triển toàn diện con người và xã hội, trong đó các yếu tố văn hóa giữ vai trò ngày càng quan trọng.

Từ góc độ khoa học phát triển, văn hóa không chỉ được xem là lĩnh vực cần bảo tồn, mà còn là một dạng nguồn lực đặc thù, có khả năng tạo ra giá trị kinh tế, xã hội và tinh thần. UNESCO (2015) nhấn mạnh rằng văn hóa vừa là động lực, vừa là mục tiêu của phát triển bền vững, góp phần định hình các mô hình phát triển phù hợp với điều kiện lịch sử và bản sắc của từng quốc gia. Cách tiếp cận này đặt ra yêu cầu phải nhìn

nhận lại vai trò của văn hóa trong chiến lược phát triển quốc gia, đặc biệt là đối với các nước đang phát triển.

Ở Việt Nam, Đảng và Nhà nước đã nhiều lần khẳng định văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của phát triển. Tuy nhiên, trong thực tiễn, việc phát huy nguồn lực văn hóa trong chiến lược phát triển bền vững vẫn chưa tương xứng với tiềm năng sẵn có. Nguồn lực văn hóa chưa được khai thác một cách đồng bộ và hiệu quả, thậm chí trong một số trường hợp còn bị thương mại hóa hoặc sử dụng thiếu định hướng dài hạn.

Xuất phát từ thực tiễn đó, bài viết tập trung làm rõ vai trò của nguồn lực văn hóa trong chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam, qua đó góp phần cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoàn thiện chính sách và định hướng phát triển trong giai đoạn hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích – tổng hợp tài liệu nhằm hệ thống hóa các quan điểm lý luận và kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến nguồn lực văn hóa và phát triển bền vững. Các tài liệu được lựa chọn bao gồm các báo cáo của tổ chức quốc tế như UNESCO, UNDP, World Bank, cùng với các công trình nghiên cứu và văn bản chính sách của Việt Nam.

Bên cạnh đó, bài viết áp dụng phương pháp tiếp cận liên ngành, kết hợp giữa văn hóa học, khoa học phát triển và phân tích chính sách công, nhằm làm rõ vai trò đa chiều của nguồn lực văn hóa trong quá trình phát triển. Phương pháp so sánh và khái quát hóa cũng được sử dụng để rút ra những nhận định chung về thực trạng và xu hướng phát huy nguồn lực văn hóa ở Việt Nam hiện nay.

2.2. Khái niệm nguồn lực văn hóa

Việc xác lập khái niệm nguồn lực văn hóa không chỉ mang ý nghĩa học thuật thuần túy mà còn có giá trị thực tiễn sâu sắc đối với hoạch định và triển khai các chiến lược phát triển bền vững. Trong nhiều thập niên, văn hóa thường được tiếp cận chủ yếu như một lĩnh vực tiêu dùng xã hội hoặc một không gian bảo tồn các giá trị truyền thống. Tuy nhiên, trước yêu cầu phát triển bền vững và cạnh tranh toàn cầu, cách tiếp cận này ngày càng bộc lộ những giới hạn nhất định, khi chưa khai thác đầy đủ tiềm năng của văn hóa như một nguồn lực phát triển.

Nguồn lực văn hóa có thể được hiểu là tổng hòa các giá trị, tri thức, kỹ năng, chuẩn mực và hình thức biểu đạt văn hóa được tích lũy trong suốt tiến trình lịch sử của một cộng đồng hay quốc gia, có khả năng được huy động và chuyển hóa thành giá trị kinh tế, xã hội và môi trường. Điểm cốt lõi của khái niệm này nằm ở tính “có thể huy động” và “có thể chuyển hóa”, tức là văn hóa không tồn tại tĩnh tại mà luôn vận động, thích ứng và tái tạo trong những điều kiện lịch sử – xã hội cụ thể.

Ở phương diện lý luận, việc xem văn hóa như một nguồn lực đòi hỏi phải vượt qua cách nhìn nhị nguyên giữa bảo tồn và phát triển. Thay vì coi bảo tồn là mục tiêu đối lập với khai thác, tiếp cận nguồn lực văn hóa nhấn mạnh sự kết hợp hài hòa giữa gìn giữ giá trị cốt lõi và đổi mới sáng tạo. Theo cách tiếp cận này, bảo tồn không phải là “đóng băng” các giá trị văn hóa, mà là tạo điều kiện để chúng tiếp tục được tái hiện và phát huy trong đời sống đương đại.

Một đặc trưng quan trọng khác của nguồn lực văn hóa là tính gắn kết chặt chẽ với con người và cộng đồng. Không giống như các nguồn lực vật chất có thể bị cạn kiệt khi khai thác quá mức, nguồn lực văn hóa có khả năng tái tạo thông qua giáo dục, truyền thụ và sáng tạo. Chính con người, với tư cách là chủ thể văn hóa, vừa là người thụ hưởng, vừa là người tạo ra và phát triển nguồn lực này. Do đó, đầu tư cho con người và môi trường văn hóa xã hội chính là đầu tư cho sự bền vững của nguồn lực văn hóa.

Trong bối cảnh Việt Nam, việc làm rõ khái niệm nguồn lực văn hóa còn có ý nghĩa đặc biệt khi đất nước đang chuyển đổi mô hình phát triển theo hướng dựa nhiều hơn vào tri thức, sáng tạo và giá trị gia tăng. Những giá trị văn hóa truyền thống, nếu được nhận diện đúng và đặt trong mối quan hệ với yêu cầu phát triển mới, hoàn toàn có thể trở thành nguồn lực quan trọng, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và bảo đảm phát triển bền vững lâu dài.

2.3. Văn hóa như nguồn lực nội sinh của phát triển

Khái niệm nguồn lực nội sinh nhấn mạnh vai trò quyết định của các yếu tố xuất phát từ bên trong xã hội đối với quá trình phát triển. Trong số các nguồn lực nội sinh, văn hóa giữ vị trí đặc biệt bởi nó vừa định hình bản sắc, vừa chi phối cách thức con người tư duy, hành động và tương tác trong đời sống kinh tế – xã hội. Chính vì vậy, văn hóa không chỉ là “bối cảnh” của phát triển mà còn là động lực sâu xa thúc đẩy sự phát triển bền vững.

Văn hóa với tư cách là nguồn lực nội sinh thể hiện trước hết ở khả năng định hướng giá trị và chuẩn mực xã hội. Các hệ giá trị văn hóa ảnh hưởng trực tiếp đến thái độ lao động, tinh thần trách nhiệm, ý thức cộng đồng và mức độ sẵn sàng hợp tác giữa các chủ thể xã hội. Những xã hội có nền tảng văn hóa đề cao kỷ cương, sáng tạo và trách nhiệm xã hội thường tạo ra môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế bền vững. Ngược lại, nếu các giá trị văn hóa bị xói mòn hoặc lệch chuẩn, quá trình phát triển dễ rơi vào tình trạng mất cân đối và thiếu ổn định.

Đối với Việt Nam, văn hóa truyền thống với những giá trị như tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái và hiếu học đã đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì ổn định xã hội và thúc đẩy phát triển qua nhiều giai đoạn lịch sử. Tuy nhiên, trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế sâu rộng, các giá trị này đang đứng trước nguy cơ

bị thương mại hóa hoặc phai nhạt. Điều này đặt ra yêu cầu phải có các chính sách và giải pháp phù hợp nhằm bảo vệ và phát huy văn hóa như một nguồn lực nội sinh, thay vì để nó bị cuốn theo những áp lực ngắn hạn của tăng trưởng kinh tế.

Như vậy, tiếp cận văn hóa như nguồn lực nội sinh không chỉ giúp khẳng định vai trò trung tâm của con người trong phát triển, mà còn góp phần định hình một mô hình phát triển phù hợp với điều kiện lịch sử, xã hội và văn hóa của Việt Nam.

2.4. Vai trò của nguồn lực văn hóa trong ba trụ cột của phát triển bền vững

Phát triển bền vững được cấu thành bởi ba trụ cột cơ bản: kinh tế, xã hội và môi trường. Trong cấu trúc này, nguồn lực văn hóa không tồn tại như một yếu tố độc lập, mà thâm nhập và tác động đồng thời đến cả ba trụ cột, tạo nên tính toàn diện và lâu dài của quá trình phát triển.

Về kinh tế, nguồn lực văn hóa góp phần mở rộng không gian phát triển thông qua việc hình thành các ngành và lĩnh vực kinh tế dựa trên sáng tạo. Công nghiệp văn hóa và kinh tế sáng tạo không chỉ tạo ra giá trị gia tăng cao mà còn có khả năng lan tỏa sang nhiều lĩnh vực khác như du lịch, giáo dục và dịch vụ. Đặc biệt, các sản phẩm và dịch vụ gắn với văn hóa bản địa thường có lợi thế cạnh tranh riêng, khó bị thay thế trong bối cảnh toàn cầu hóa. Điều này cho thấy, khai thác hợp lý nguồn lực văn hóa có thể giúp Việt Nam tránh được mô hình tăng trưởng dựa quá nhiều vào khai thác tài nguyên và lao động giá rẻ.

Về xã hội, nguồn lực văn hóa đóng vai trò quan trọng trong việc bảo đảm sự bao trùm và công bằng trong phát triển. Các giá trị văn hóa và thiết chế xã hội truyền thống góp phần điều tiết quan hệ xã hội, bảo vệ các nhóm yếu thế và thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng vào quá trình phát triển. Khi người dân cảm nhận được sự tôn trọng và phát huy các giá trị văn hóa của mình, họ có xu hướng tích cực tham gia hơn vào các hoạt động kinh tế – xã hội, qua đó nâng cao hiệu quả và tính bền vững của các chính sách phát triển.

Về môi trường, nguồn lực văn hóa thể hiện qua mối quan hệ hài hòa giữa con người và tự nhiên được tích lũy trong tri thức bản địa và các thực hành truyền thống. Nhiều mô hình canh tác, quản lý tài nguyên và sinh kế truyền thống ở Việt Nam phản ánh cách tiếp cận bền vững, dựa trên sự tôn trọng các quy luật tự nhiên. Việc kế thừa và vận

dụng những tri thức này không chỉ góp phần bảo vệ môi trường mà còn giúp cộng đồng địa phương nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu.

Từ góc độ tổng thể, có thể khẳng định rằng nguồn lực văn hóa giữ vai trò cầu nối giữa ba trụ cột của phát triển bền vững, bảo đảm sự hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và bảo vệ môi trường. Đây chính là nền tảng lý luận quan trọng để phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp phát huy nguồn lực văn hóa trong phát triển bền vững ở Việt Nam.

2.5. Thực trạng phát huy nguồn lực văn hóa trong phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay

2.5.1. Những kết quả đạt được trong khai thác nguồn lực văn hóa

Trong những năm gần đây, nhận thức về vai trò của văn hóa như một nguồn lực cho phát triển bền vững ở Việt Nam đã có những chuyển biến tích cực. Quan điểm “văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của phát triển” được khẳng định xuyên suốt trong các văn kiện của Đảng và Nhà nước, đặc biệt từ Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII đến Nghị quyết số 33-NQ/TW (2014) và Văn kiện Đại hội XIII của Đảng. Đây là cơ sở chính trị – tư tưởng quan trọng thúc đẩy việc lồng ghép văn hóa vào các chiến lược phát triển kinh tế – xã hội.

Trên phương diện thực tiễn, nguồn lực văn hóa đã từng bước được khai thác thông qua sự phát triển của các ngành công nghiệp văn hóa, du lịch văn hóa và kinh tế sáng tạo. Theo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, giai đoạn trước đại dịch COVID-19, du lịch văn hóa chiếm khoảng 60–70% tổng lượng khách du lịch quốc tế đến Việt Nam, với nhiều điểm đến gắn với di sản văn hóa vật thể và phi vật thể. Các di sản được UNESCO ghi danh không chỉ góp phần quảng bá hình ảnh quốc gia mà còn tạo sinh kế cho cộng đồng địa phương, qua đó đóng góp vào tăng trưởng kinh tế và xóa đói giảm nghèo.

Ở cấp độ địa phương, nhiều tỉnh, thành phố đã chủ động khai thác lợi thế văn hóa đặc thù để phục vụ phát triển. Các mô hình làng nghề truyền thống gắn với du lịch trải nghiệm, bảo tồn di sản gắn với phát triển sinh kế cộng đồng, hay xây dựng sản phẩm văn hóa – sáng tạo dựa trên tri thức bản địa cho thấy văn hóa đang từng bước được nhìn nhận như một nguồn lực nội sinh quan trọng. Những mô hình này, dù còn ở quy mô khác nhau, đã góp phần đa dạng hóa không gian phát triển và tăng cường tính bền vững của kinh tế địa phương.

Bảng 1. Một số phương diện phản ánh vai trò của nguồn lực văn hóa trong phát triển bền vững ở Việt Nam

Nội dung phản ánh	Thời điểm / giai đoạn	Số liệu tiêu biểu	Ý nghĩa đối với phát triển bền vững
Di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được UNESCO ghi danh	Đến năm 2023	8 di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới; 15 di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại	Khẳng định giá trị văn hóa Việt Nam; tạo nền tảng cho phát triển du lịch bền vững và quảng bá hình ảnh quốc gia
Đóng góp của du lịch vào GDP	2018–2019	Khoảng 9,2% GDP	Du lịch, trong đó du lịch văn hóa giữ vai trò chủ đạo, là động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế
Tỷ lệ khách du lịch quốc tế tham gia các hoạt động du lịch gắn với văn hóa	Trước năm 2020	Khoảng 60–70% tổng lượt khách quốc tế	Thể hiện sức hấp dẫn và khả năng khai thác của nguồn lực văn hóa
Hệ thống làng nghề truyền thống	Năm 2022	Trên 5.400 làng nghề, khoảng 2.000 làng nghề truyền thống	Góp phần bảo tồn văn hóa, tạo sinh kế bền vững, hạn chế di cư lao động
Lao động trong các ngành công nghiệp văn hóa	2018–2022	Khoảng 3–4% lực lượng lao động xã hội	Cho thấy tiềm năng phát triển kinh tế sáng tạo dựa trên văn hóa
Mức chi ngân sách nhà nước cho lĩnh vực văn hóa	2016–2020	Khoảng 1,8–2% tổng chi NSNN	Phản ánh sự chưa tương xứng giữa vai trò của văn hóa và mức độ đầu tư

Nguồn: Tổng cục Thống kê; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UNESCO

2.5.2. Những hạn chế và bất cập trong phát huy nguồn lực văn hóa

Mặc dù đạt được một số kết quả nhất định, việc phát huy nguồn lực văn hóa trong phát triển bền vững ở Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế. Trước hết, nhận thức về văn hóa như một nguồn lực phát triển chưa thực sự đồng đều giữa các cấp, các ngành và địa phương. Trong nhiều trường hợp, văn hóa vẫn bị xem là lĩnh vực “phụ trợ”, chỉ được quan tâm khi có điều kiện kinh tế cho phép, thay vì được đặt ở vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển.

Một hạn chế đáng chú ý khác là việc khai thác nguồn lực văn hóa còn mang tính manh mún và thiếu chiều sâu. Nhiều hoạt động khai thác di sản và văn hóa truyền thống mới dừng lại ở việc phục vụ du lịch ngắn hạn, chưa tạo được chuỗi giá trị bền vững. Tình trạng thương mại hóa quá mức, làm biến dạng hoặc giản lược giá trị văn hóa diễn ra ở không ít nơi, dẫn đến nguy cơ “hao mòn” nguồn lực văn hóa thay vì làm giàu thêm cho nó.

Về thể chế và chính sách, sự phối hợp liên ngành trong quản lý và phát huy nguồn lực văn hóa còn hạn chế. Các chính sách văn hóa, kinh tế và môi trường chưa được tích hợp một cách đồng bộ, khiến cho nhiều sáng kiến phát huy văn hóa gặp khó khăn trong quá trình triển khai. Nguồn lực đầu tư cho văn hóa, cả về tài chính lẫn nhân lực chất lượng cao, vẫn còn khiêm tốn so với yêu cầu phát triển.

Ngoài ra, vai trò của cộng đồng – chủ thể sáng tạo và bảo tồn văn hóa chưa được phát huy đầy đủ. Trong nhiều dự án phát triển, cộng đồng địa phương chưa thực sự được tham gia vào quá trình ra quyết định, dẫn đến sự thiếu gắn kết và bền vững. Điều này cho thấy, nếu không có cách tiếp cận lấy con người và cộng đồng làm trung tâm, việc phát huy nguồn lực văn hóa khó có thể đạt được hiệu quả lâu dài.

2.5.3. Nguyên nhân của những hạn chế trong phát huy nguồn lực văn hóa

Những hạn chế nêu trên bắt nguồn từ cả nguyên nhân khách quan và chủ quan. Về khách quan, quá trình toàn cầu hóa và kinh tế thị trường đã tạo ra áp lực lớn đối với việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Sự du nhập mạnh mẽ của các giá trị ngoại lai, cùng với lối sống tiêu dùng hiện đại, đã làm thay đổi hệ giá trị và thị hiếu văn hóa của một bộ phận xã hội, đặc biệt là giới trẻ.

Về chủ quan, công tác hoạch định chính sách và tổ chức thực hiện còn bộc lộ nhiều bất cập. Việc thiếu các nghiên cứu liên ngành sâu sắc về mối quan hệ giữa văn hóa và phát triển bền vững khiến cho nhiều chính sách chưa dựa trên cơ sở khoa học vững chắc. Năng lực quản lý văn hóa ở một số địa phương chưa đáp ứng được yêu cầu mới, trong khi cơ chế khuyến khích sáng tạo và tham gia của khu vực tư nhân còn hạn chế.

Bên cạnh đó, công tác giáo dục và truyền thông về văn hóa chưa thực sự tạo được chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức xã hội. Việc nhấn mạnh giá trị truyền thống đôi khi còn mang tính khẩu hiệu, chưa gắn kết chặt chẽ với lợi ích thiết thực của người dân trong bối cảnh phát triển hiện nay. Đây là rào cản lớn đối với việc biến văn hóa từ “giá trị tinh thần” thành “nguồn lực phát triển” đúng nghĩa.

2.6. Giải pháp phát huy nguồn lực văn hóa trong phát triển bền vững ở Việt Nam

Từ thực trạng và những phương diện phản ánh nêu trên, có thể thấy rằng nguồn lực văn hóa ở Việt Nam tuy giàu tiềm năng nhưng chưa được khai thác tương xứng với vai trò và giá trị vốn có. Để văn hóa thực sự trở thành nền tảng và động lực của phát triển bền vững, cần triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp sau:

Một là, hoàn thiện thể chế và chính sách phát triển gắn với văn hóa

Cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách theo hướng khẳng định rõ vị trí trung tâm của văn hóa trong chiến lược phát triển bền vững. Văn hóa không nên được xem là lĩnh vực phụ trợ hay chỉ mang tính tinh thần, mà cần được lồng ghép một cách thực chất vào các chiến lược, quy hoạch và chương trình phát triển kinh tế – xã hội ở cả cấp quốc gia và địa phương.

Hai là, phát huy vai trò của cộng đồng trong bảo tồn và khai thác nguồn lực văn hóa

Cộng đồng là chủ thể sáng tạo, lưu giữ và truyền thụ các giá trị văn hóa. Do đó, phát huy nguồn lực văn hóa phải gắn liền với việc bảo đảm vai trò trung tâm của cộng đồng trong quá trình phát triển. Các dự án khai thác văn hóa, đặc biệt là khai thác di sản và làng nghề truyền thống, cần được thiết kế theo hướng lấy cộng đồng làm trung tâm, bảo đảm lợi ích hài hòa giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người dân.

Ba là, đẩy mạnh giáo dục và truyền thông về giá trị văn hóa

Giáo dục và truyền thông giữ vai trò then chốt trong việc chuyển hóa giá trị văn hóa thành nguồn lực phát triển. Cần tiếp tục đổi mới nội dung và phương pháp giáo dục văn hóa theo hướng gắn với thực tiễn phát triển và nhu cầu của xã hội đương đại. Giáo dục không chỉ nhằm truyền đạt tri thức về lịch sử và truyền thống, mà còn giúp người học nhận thức được ý nghĩa hiện tại và giá trị ứng dụng của văn hóa trong đời sống và nghề nghiệp.

Bốn là, tăng cường nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

Cần đẩy mạnh nghiên cứu khoa học liên ngành về mối quan hệ giữa văn hóa và phát triển bền vững. Các nghiên cứu này sẽ cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn vững chắc cho việc hoạch định chính sách, đồng thời giúp nhận diện những mô hình phát huy nguồn lực văn hóa phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu cho thấy, nguồn lực văn hóa giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong tiến trình phát triển bền vững ở Việt Nam, không chỉ với tư cách là nền tảng tinh thần của xã hội mà còn như một nguồn lực nội sinh có khả năng tạo động lực cho phát triển kinh tế, củng cố gắn kết xã hội và bảo vệ môi trường. Các giá trị văn hóa truyền thống, tri thức bản địa và hệ thống di sản phong phú của Việt Nam, nếu được nhận diện đúng và phát huy hợp lý, có thể đóng góp thiết thực vào việc nâng cao chất lượng tăng trưởng và bảo đảm phát triển hài hòa, lâu dài.

Thực tiễn cho thấy, mặc dù đã đạt được những kết quả nhất định trong khai thác nguồn lực văn hóa, quá trình này vẫn còn bộc lộ không ít hạn chế, đặc biệt là sự thiếu đồng bộ trong nhận thức,

chính sách và tổ chức thực hiện. Việc phát huy văn hóa ở nhiều nơi còn mang tính ngắn hạn, chưa gắn kết chặt chẽ với mục tiêu phát triển bền vững và lợi ích lâu dài của cộng đồng. Điều này đòi hỏi phải có sự điều chỉnh căn bản trong cách tiếp cận, chuyển từ tư duy coi văn hóa chủ yếu là đối tượng bảo tồn sang cách tiếp cận xem văn hóa là nguồn lực phát triển cần được đầu tư và khai thác một cách có trách nhiệm.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi mô hình phát triển hiện nay, việc đặt văn hóa vào vị trí trung tâm của chiến lược phát triển bền vững không chỉ có ý nghĩa bảo tồn bản sắc dân tộc, mà còn góp phần nâng cao năng lực thích ứng và sức cạnh tranh của quốc gia. Do đó, phát huy nguồn lực văn hóa cần được xem là nhiệm vụ lâu dài, gắn với phát triển con người và xây dựng xã hội bền vững ở Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. (2021). *Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam đến năm 2030*. Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc.
- Tổng cục Thống kê. (2020). *Niên giám thống kê Việt Nam 2020*. Nhà xuất bản Thống kê.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Trần Ngọc Thêm. (2016). *Hệ giá trị Việt Nam: Từ truyền thống đến hiện đại*. Nhà xuất bản Văn hóa – Văn nghệ.
- Nguyễn Văn Huyền. (1995). *Văn minh Việt Nam*. Nhà xuất bản Khoa học Xã hội.
- Phạm Xuân Nam. (2020). *Văn hóa và phát triển bền vững ở Việt Nam*. Tạp chí Khoa học Xã hội, 5, 3–12.
- United Nations. (1987). *Our common future*. Oxford University Press.
- UNESCO. (2015). *Culture for sustainable development*. UNESCO Publishing.
- UNESCO. (2017). *Education for sustainable development goals: Learning objectives*. UNESCO Publishing.
- United Nations Development Programme (UNDP). (2020). *Human Development Report 2020: The next frontier – Human development and the Anthropocene*. UNDP.
- World Bank. (2018). *World Development Report 2018: Learning to realize education's promise*. World Bank.
- Throsby, D. (2001). *Economics and culture*. Cambridge University Press.